

Số: /KH-UBND

Buôn Đôn, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số huyện Buôn Đôn năm 2024.

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

1. Luật Công nghệ thông tin; Luật An toàn thông tin mạng;
2. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
3. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
4. Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";
5. Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
6. Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;
7. Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;
8. Quyết định số 2534/QĐ-UBND, ngày 11/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;
9. Kế hoạch số 203/KH-UBND, ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2024;
10. Quyết định số 2351/QĐ-UBND, ngày 15/6/2022 của UBND huyện Buôn Đôn về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số huyện Buôn Đôn giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;
11. Quyết định số 4817/QĐ-UBND, ngày 29/12/2023 của UBND huyện Buôn Đôn về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai kịp thời, thống nhất, hiệu quả các nội dung của năm 2024 tại Quyết định số 2351/QĐ-UBND, ngày 15/6/2022 của UBND huyện Buôn Đôn

về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số huyện Buôn Đôn giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

- Xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, thời gian và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 2351/QĐ-UBND, ngày 15/6/2022 của UBND huyện.

- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể; UBND các xã phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

3. Mục tiêu cụ thể

a. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình đủ điều kiện được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) đạt 100%.

- 50% hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

- 60% trở lên hồ sơ công việc tại cấp huyện và 40% trở lên hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*);

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ;

- Tối thiểu 80% người dân, doanh nghiệp hài lòng với dịch vụ của cơ quan nhà nước.

- 50% cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 20% CBCCVC được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

- 20% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;

- Phấn đấu chỉ số chuyển đổi số của huyện trong nhóm 08/15 huyện, thị xã, thành phố.

b. Phát triển kinh tế số

- Phần đầu kinh tế số chiếm 5% GRDP;
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 3%;
- Phần đầu tỉ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%;
- Phần đầu tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 30%.

c. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã;
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G;
- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt trên 20%;
- Phần đầu 100% các trường học có ứng dụng công nghệ số trong công tác dạy học và hoạt động quản lý; 100% trường học, cơ sở giáo dục sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí;
- 100% cơ sở y tế ứng dụng nền tảng công nghệ số phục vụ công tác quản lý, khám chữa bệnh. 100% cơ sở y tế triển khai thanh toán điện tử không dùng tiền mặt. Phần đầu 50% người dân huyện Buôn Đôn có hồ sơ sức khỏe điện tử. Đẩy mạnh triển khai công tác khám chữa bệnh từ xa.

d. Phát triển đô thị thông minh

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả dịch vụ Giám sát hệ thống dịch vụ công trực tuyến; Phản ánh hiện trường do Sở Thông tin và Truyền thông triển khai.
- Phối hợp từng bước triển khai các dịch vụ điều hành thông minh khác trên địa bàn gồm các dịch vụ như: Giám sát, điều hành kinh tế và xã hội, Giám sát an ninh trật tự đô thị và điều hành giao thông; Giám sát an toàn thông tin mạng; Giám sát hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Giám sát thông tin mạng xã hội.

e. Bảo đảm an toàn thông tin

- 100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.
- 100% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.
- 100% cán bộ phụ trách công nghệ thông tin các cơ quan, đơn vị được tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn về kiến thức, kỹ năng an toàn thông tin, xử lý ứng cứu sự cố an toàn mạng.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan (bao gồm cả các đơn vị, tổ chức nhà nước trực thuộc) được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.
- 100% các cơ sở giáo dục được tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn.

- 100% trẻ em là nạn nhân bị xâm hại trên môi trường mạng được hỗ trợ, can thiệp khi có yêu cầu từ bản thân trẻ em hoặc từ người thân, cộng đồng xã hội.

– Triển khai hệ thống SOC theo mô hình 4 lớp để bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin của huyện.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Căn cứ hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế của huyện, phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu UBND huyện ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày chuyển đổi số của tỉnh năm 2024 bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong và ngoài huyện; đặc biệt là các sáng kiến liên quan đến dữ liệu số.

- Tuyên truyền, phổ biến các câu chuyện thành công về chuyển đổi số, các bài toán chuyển đổi số, cảm nang chuyển đổi số tại các địa chỉ <https://t63.mic.gov.vn>; <https://c63.mic.gov.vn>; <https://dx.mic.gov.vn>.

1.3. Kênh truyền thông "Chuyển đổi số quốc gia", "Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk" trên Zalo

Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị trực thuộc tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia trên Zalo để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

2. Thể chế số

- Tổ chức rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo điều kiện tốt nhất cho phát triển chuyển đổi số và đô thị thông minh.

- Cụ thể hoá các văn bản của cấp trên phù hợp với điều kiện của huyện nhằm tạo ra môi trường pháp lý thuận lợi cho việc đẩy mạnh chuyển đổi số, gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với chuyển đổi số.

- Đánh giá, công bố mức độ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương trong huyện.

- Triển khai công bố Danh mục TTHC được cung cấp, tiếp nhận và giải quyết trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

3. Hạ tầng số

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện đường truyền, hệ thống mạng LAN, máy tính, máy in, máy quét, thiết bị số hóa... đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ở các cấp, các ngành.

- Triển khai kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng chất lượng cao theo hướng thuê dịch vụ từ các doanh nghiệp viễn thông đảm bảo kết nối thông suốt 3 cấp hành chính từ cấp tỉnh đến cấp xã.

- Triển khai rà soát, điều tra, thống kê tình hình sử dụng điện thoại di động thông minh ở hộ gia đình nghèo và cận nghèo; các khu vực khó khăn về mạng viễn thông để hỗ trợ mua điện thoại, trang bị mạng viễn thông cho các đối tượng có liên quan.

- Triển khai sử dụng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đảm bảo kết nối thông suốt từ tỉnh đến xã để nâng cao chất lượng công tác họp, trao đổi chuyên môn, phổ biến văn bản và đào tạo, tập huấn qua hình thức trực tuyến.

- Xây dựng và đưa vào sử dụng Hệ thống phòng họp không giấy tờ phục vụ các hoạt động của huyện và các ngành có liên quan.

- Phối hợp thực hiện chuyển đổi IPv6 cho hệ thống mạng, dịch vụ CNTT của huyện theo hướng dẫn của cấp trên.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông trong việc nâng cấp mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G, ưu tiên triển khai tại các cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, địa điểm du lịch.

4. Dữ liệu và nền tảng số

- Phối hợp duy trì, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

- Phối hợp từng bước triển khai nền tảng trợ lý ảo hỗ trợ CBCCVC, người dân.

- Triển khai đẩy mạnh sử dụng Hệ thống đánh giá hài lòng của người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện và từng bước triển khai tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các xã.

- Duy trì thực hiện hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Phối hợp triển khai, sử dụng hiệu quả hệ thống dữ liệu và các nền tảng số do tỉnh triển khai trên địa bàn huyện.

5. Nhân lực số

- Phối hợp từng bước đưa các chương trình đào tạo về chuyển đổi số vào các bậc đào tạo và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để từng bước hình thành nguồn nhân lực số.

- Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho CBCCVC các kiến thức về chuyển đổi số, bồi dưỡng quản trị mạng nội bộ và bảo mật, an toàn, an ninh thông tin, quản trị Cổng/Trang thông tin điện tử, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, kiến trúc chính quyền điện tử.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, an toàn thông tin.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng thôn, buôn các kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số, an toàn thông tin, sử dụng các nền tảng số...

- Thường xuyên củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo/Tổ công tác về chuyển đổi số các xã, các cơ quan, đơn vị; Tổ công nghệ số cộng đồng các thôn, buôn trên địa bàn huyện.

- Đẩy mạnh triển khai ứng dụng Nền tảng học trực tuyến để đào tạo cho đội ngũ CBCCVC, nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin và tổ công nghệ số cộng đồng theo khung chương trình đào tạo của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của tổ công nghệ số cộng đồng để hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, thiết yếu như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; đảm bảo an toàn thông tin.

6. An toàn thông tin mạng

- Triển khai ứng dụng nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn an ninh thông tin theo cấp độ do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Triển khai hoạt động bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông. Mở rộng phạm vi, nâng cao chất lượng, mức độ giám sát và bảo vệ cho các hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị.

- Hoàn thành phân loại, đề nghị phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- Tăng cường tổ chức, tham gia các hoạt động bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng; nâng cao nhận thức và từng bước trang bị kỹ năng số cho trẻ em trên địa bàn; phối hợp tổ chức các lớp dạy kiến thức, kỹ năng cho cha mẹ và trẻ em ngoài trường học trên địa bàn có nhận thức và kỹ năng cơ bản tự bảo vệ mình trên môi trường mạng.

7. Chính quyền số

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh ... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả chứng thư số cá nhân và tổ chức cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã; các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn huyện.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần theo hướng dẫn của cấp trên; triển khai thanh toán trực tuyến; từng bước số hóa các kết quả giải quyết TTHC đồng thời tăng cường số hóa hồ sơ của các tổ chức, công dân.

- Triển khai thực hiện chứng thực bản sao điện tử trên Công Dịch vụ công quốc gia; thanh toán không dùng tiền mặt và biên lai điện tử tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của huyện và các xã.

- Ứng dụng CNTT hiệu quả, toàn diện tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của huyện và các xã; tăng cường trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng; bảo đảm tính liên thông giữa các đơn vị trong quy trình xử lý thủ tục, tin học hóa tối đa các hoạt động trong quy trình TTHC. Tiếp tục triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030; đẩy mạnh triển khai sử dụng hệ thống camera giám sát phục vụ công tác quản lý, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục duy trì, sử dụng hiệu quả các nền tảng số do tỉnh triển khai thực hiện.

8. Kinh tế số

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai kinh tế số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

- Phối hợp, triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn huyện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý, quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng công nghệ số.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế, phục vụ phân tích, dự báo, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu số cho lãnh đạo các cấp, các ngành điều hành kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

- Triển khai kế hoạch phát triển thương mại điện tử; đẩy mạnh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp đưa sản phẩm, hàng hoá lên các sàn thương mại điện tử; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

9. Xã hội số

- Tiếp tục phổ cập, hướng dẫn, tuyên truyền tới người dân sử dụng ứng dụng VNeID, thiết lập tài khoản VNeID và định danh tài khoản mức độ 2.

- Đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử.

- Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

- Tiếp tục đào tạo, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ cho các Tổ công nghệ số cộng đồng các thôn, buôn sử dụng các dịch vụ số như: Dịch vụ công trực tuyến; tương tác với chính quyền qua môi trường số; hướng dẫn, hỗ trợ cài đặt, tạo tài khoản ngân hàng, tài khoản thanh toán điện tử cho người dân, hộ kinh doanh, sản xuất nhằm nâng cao tỷ lệ người dân thanh toán không dùng tiền mặt, từng bước hướng đến phổ cập việc thanh toán điện tử; sử dụng dịch vụ y tế số, giáo dục số, thương mại điện tử...

10. Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc các lĩnh vực ưu tiên

10.1. Lĩnh vực Nông nghiệp (Đơn vị chủ trì: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu của ngành như: đất đai, vật nuôi, thủy sản, ... để thực hiện chuyển đổi số.

- Phối hợp triển khai thực hiện các Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp như: Đề án xây dựng hệ thống mã số vùng trồng cho một số cây trồng chủ lực trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030; Đề án xây dựng phần mềm truy xuất nguồn gốc các sản phẩm nông, lâm sản và thủy sản ...

- Xây dựng và triển khai kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn.

- Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số do ngành cấp trên triển khai trên địa bàn huyện.

10.2. Lĩnh vực Giáo dục (Đơn vị chủ trì: Phòng Giáo dục và Đào tạo)

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu của ngành đảm bảo thống nhất, đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

- Tiếp tục triển khai sử dụng hiệu quả các ứng dụng, phần mềm trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ như: Học bạ điện tử, quản lý học sinh, kiểm định chất lượng giáo dục, quản lý văn bằng chứng chỉ...

- Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện.

- Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số do ngành cấp trên triển khai trên địa bàn huyện.

10.3. Lĩnh vực Y tế (Đơn vị chủ trì: Trung tâm Y tế huyện)

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý và khám chữa bệnh của Trung tâm Y tế huyện và Trạm Y tế các xã.
- Tiếp tục nâng cao hiệu quả sử dụng Hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử; Hệ thống tư vấn, khám chữa bệnh từ xa.
- Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế trên địa bàn huyện.
- Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số do ngành cấp trên triển khai trên địa bàn huyện.

10.4. Lĩnh vực Giao thông vận tải và logistics (Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế và Hạ tầng)

- Triển khai xây dựng hệ thống dữ liệu về lĩnh vực giao thông vận tải phục vụ công tác quản lý, điều hành của huyện.
- Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số do ngành cấp trên triển khai trên địa bàn huyện.

10.5. Lĩnh vực Công nghiệp và thương mại (Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế và Hạ tầng)

- Tăng cường phối hợp với Bưu điện huyện và Trung tâm Viettel Buôn Đôn trong hoạt động tuyên truyền, khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia sàn thương mại điện tử Postmart và Vở sò. Triển khai hoạt động tư vấn cho các doanh nghiệp, hộ sản xuất, kinh doanh cá thể trên địa bàn huyện tạo lập gian hàng trên các sàn thương mại điện tử Việt Nam nhằm phát triển thêm kênh phân phối, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp chủ lực.
- Đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong các hoạt động thương mại, trong các giao dịch mua bán hàng hoá, sản phẩm, dịch vụ...
- Thúc đẩy các doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong hoạt động giao dịch.
- Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số do ngành cấp trên triển khai trên địa bàn huyện.

10.6. Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường (Đơn vị chủ trì: Phòng Tài nguyên và Môi trường)

- Triển khai thu thập, xây dựng cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của huyện.
- Xây dựng kho hồ sơ dữ liệu số về Tài nguyên và Môi trường.
- Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số do ngành cấp trên triển khai trên địa bàn huyện.

10.7. Lĩnh vực Văn hoá, Thể thao và Du lịch (Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin)

- Phối hợp xây dựng Cơ sở dữ liệu và Hệ thống thông tin Di sản văn hóa.
- Phối hợp xây dựng Cơ sở dữ liệu và Hệ thống thông tin Thể dục thể thao.
- Phối hợp triển khai sử dụng hiệu quả Công thông tin du lịch thông minh.
- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án phát triển du lịch huyện Buôn Đôn giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030.
- Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực Thư viện.

10.8. Lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng

- Tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán số.
- Phối hợp triển khai toàn diện công nghệ số trong ngành tài chính, phối hợp với các tổ chức tín dụng hợp pháp để thí điểm hệ thống Hồ sơ tài chính số của công dân, doanh nghiệp để tạo ra các mô hình mới.

10.9. Chuyển đổi số trong lĩnh vực báo chí, phát thanh truyền hình

- Phối hợp triển khai thực hiện Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Đẩy mạnh truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông nhằm nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền.

(Chi tiết phân công theo dõi thực hiện các chỉ tiêu và các nhiệm vụ, dự án năm 2024 tại Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách Trung ương, ngân sách Tỉnh, ngân sách địa phương, nguồn đầu tư của doanh nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số của huyện chủ trì chỉ đạo, theo dõi các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai Kế hoạch này; nghiên cứu, đề xuất, triển khai các chủ trương, chính sách, kế hoạch thúc đẩy xây dựng, phát triển cho chuyển đổi số; tổ chức, kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan và UBND các xã tổ chức thực hiện đạt hiệu quả các mục tiêu của Kế hoạch này; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch; tham mưu cho UBND huyện bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch khi cần thiết.

3. Các phòng, ban, ngành, UBND các xã

- Chủ động rà soát, bổ sung nhiệm vụ vào Kế hoạch chuyển đổi số trong năm 2024 của cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời, chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch này.

- Định kỳ hàng quý (*trước ngày 20 tháng cuối quý*) báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương mình về UBND huyện (thông qua phòng Văn hóa và Thông tin) để tổng hợp.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm cá nhân trước UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện về kết quả chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương phụ trách.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số huyện Buôn Đôn năm 2024, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện; kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện và cần sửa đổi, bổ sung kế hoạch này về phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp, đề xuất UBND huyện xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TT. Huyện ủy, TT. HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị: Công an huyện; Trung tâm Y tế huyện; Chi cục Thuế khu vực Buôn Đôn – Cư Mgar; Chi cục Thống kê khu vực Buôn Đôn – Ea Súp; Kho bạc Nhà nước Buôn Đôn;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông;
- Các thành viên BCD về chuyển đổi số huyện;
- UBND các xã;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, VH TT.

CHỦ TỊCH

Phạm Trung Nghĩa

Phụ lục I
PHÂN CÔNG THEO DÕI, THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /01/2024 của UBND huyện)

Stt	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	100% dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình đủ điều kiện được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	Phòng Văn hoá và Thông tin
2	100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	Văn phòng HĐND và UBND huyện
3	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) đạt 100%.	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	Phòng Nội vụ
4	50% hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	Phòng Nội vụ
5	60% trở lên hồ sơ công việc tại cấp huyện và 40% trở lên hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (<i>trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước</i>)	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	Phòng Nội vụ
6	100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	Văn phòng HĐND và UBND huyện
7	Tối thiểu 80% người dân, doanh nghiệp hài lòng với dịch vụ của cơ quan nhà nước	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	Văn phòng HĐND và UBND huyện
8	50% cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 20% CBCCVC được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số	Phòng Văn hoá và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã
9	20% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	Phòng Văn hoá và Thông tin

Stt	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
10	Phần đầu kinh tế số chiếm 5% GRDP	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	Các doanh nghiệp
11	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 3%	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	Các doanh nghiệp
12	Phần đầu tỉ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%	Chi cục Thuế Buôn Đôn – Cư Mgar	Các doanh nghiệp
13	Phần đầu tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 30%	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các doanh nghiệp
14	Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã	Phòng Văn hoá và Thông tin, các doanh nghiệp Viễn thông	UBND các xã
15	Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G	Phòng Văn hoá và Thông tin, các doanh nghiệp Viễn thông	UBND các xã
16	Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt từ 20% trở lên	Các tổ chức tín dụng	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã
17	Phần đầu 100% các trường học có ứng dụng công nghệ số trong công tác dạy học và hoạt động quản lý; 100% trường học, cơ sở giáo dục sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND các xã; các trường học; các doanh nghiệp
18	100% cơ sở y tế ứng dụng nền tảng công nghệ số phục vụ công tác quản lý, khám chữa bệnh. 100% cơ sở y tế triển khai thanh toán điện tử không dùng tiền mặt. Phần đầu 50% người dân huyện Buôn Đôn có hồ sơ sức khỏe điện tử. Đẩy mạnh triển khai công tác khám chữa bệnh từ xa	Trung tâm Y tế huyện	Trạm Y tế các xã; các doanh nghiệp
19	100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã

Stt	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
20	100% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	Phòng Văn hóa và Thông tin
21	100% cán bộ phụ trách công nghệ thông tin các cơ quan, đơn vị được tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn về kiến thức, kỹ năng an toàn thông tin, xử lý ứng cứu sự cố an toàn mạng	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	Phòng Văn hóa và Thông tin
22	100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan (bao gồm cả các đơn vị, tổ chức nhà nước trực thuộc) được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	Phòng Văn hóa và Thông tin
23	100% các cơ sở giáo dục được tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn	Phòng Giáo dục và Đào tạo; UBND các xã	Phòng Văn hóa và Thông tin; phòng Lao động, Thương binh và Xã hội
24	100% trẻ em là nạn nhân bị xâm hại trên môi trường mạng được hỗ trợ, can thiệp khi có yêu cầu từ bản thân trẻ em hoặc từ người thân, cộng đồng xã hội	Phòng Giáo dục và Đào tạo; phòng Lao động, Thương binh và Xã hội; UBND các xã	Phòng Văn hóa và Thông tin; Công an huyện

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /01/2024 của UBND huyện)

Stt	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
1	CÁC NHIỆM VỤ VỀ TUYÊN TRUYỀN, NHẬN THỨC SỐ, THỂ CHẾ SỐ				
1.1	Tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày chuyển đổi số của tỉnh năm 2024	Quý II-IV	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	
1.2	Tổ chức hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, an toàn thông tin	Quý II-III	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, các doanh nghiệp	
1.3	Cập nhật tin bài trên chuyên mục chuyển đổi số, an toàn thông tin trên Cổng thông tin điện tử huyện; Đài Truyền thanh – Truyền hình huyện	Quý I-IV	Phòng Văn hóa và Thông tin; Đài Truyền thanh – Truyền hình	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, các doanh nghiệp	
1.4	Xây dựng các tài liệu tuyên truyền (tờ rơi, video clip, infographic, pano, khẩu hiệu ...) về chuyển đổi số, kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của tỉnh, của huyện	Quý I-IV	Phòng Văn hóa và Thông tin; Đài Truyền thanh – Truyền hình	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	
1.5	Rà soát, chỉnh sửa, ban hành kịp thời quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng thủ tục hành chính của các cấp	Quý I-IV	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	
1.6	Đánh giá, công bố mức độ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương trong huyện	Quý II	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	

Stt	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
1.7	Triển khai Quyết định Công bố Danh mục thủ tục hành chính được cung cấp, tiếp nhận và giải quyết trực tuyến trên hệ thống Cổng Dịch vụ công của tỉnh	Quý I	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	
2	CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC SỐ				
2.1	Phối hợp từng bước đưa các chương trình đào tạo về chuyển đổi số vào các bậc đào tạo và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để từng bước hình thành nguồn nhân lực số	Quý I-IV	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	
2.2	Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho CBCCVC các kiến thức về chuyển đổi số, bồi dưỡng quản trị mạng nội bộ và bảo mật, an toàn, an ninh thông tin, quản trị Cổng/Trang thông tin điện tử, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, kiến trúc chính quyền điện tử	Quý I-IV	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	
2.3	Tổ chức hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, an toàn thông tin.	Quý I-IV	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	
2.4	Củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo/Tổ công tác về chuyển đổi số các xã, các cơ quan, đơn vị; Tổ công nghệ số cộng đồng các thôn, buôn trên địa bàn huyện	Quý I-IV	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	
2.5	Đẩy mạnh triển khai ứng dụng Nền tảng học trực tuyến để đào tạo cho đội ngũ CBCCVC, nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin và tổ công nghệ số cộng đồng theo khung chương trình đào tạo của Bộ Thông tin và Truyền thông	Quý I-IV	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	

Stt	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
2.6	Tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, an toàn thông tin ... do các cấp, các ngành tổ chức	Quý I-IV	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	Phòng Văn hóa và Thông tin	
3	CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ				
3.1	Phát triển hạ tầng số				
3.1.1	Đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện đường truyền, hệ thống mạng LAN, máy tính, máy in, máy quét, thiết bị số hóa... đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ở các cấp, các ngành	Quý I-IV	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	Phòng Văn hóa và Thông tin	
3.1.2	Triển khai kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng đảm bảo kết nối thông suốt 3 cấp hành chính từ cấp tỉnh đến cấp xã	Quý I-II	Phòng Văn hóa và Thông tin, các doanh nghiệp viễn thông	Văn phòng HĐND và UBND huyện, UBND các xã	
	Triển khai rà soát, điều tra, thống kê tình hình sử dụng điện thoại di động thông minh ở hộ gia đình nghèo và cận nghèo; các khu vực khó khăn về mạng viễn thông để hỗ trợ mua điện thoại, trang bị mạng viễn thông cho các đối tượng có liên quan	Quý I-IV	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội	UBND các xã, các doanh nghiệp viễn thông	
3.1.3	Triển khai sử dụng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đảm bảo kết nối thông suốt từ tỉnh đến xã để nâng cao chất lượng công tác họp, trao đổi chuyên môn, phổ biến văn bản và đào tạo, tập huấn qua hình thức trực tuyến	Quý I-IV	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	
3.1.4	Xây dựng Hệ thống phòng họp không giấy tờ	Quý II-IV	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã; các doanh nghiệp	

Stt	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
3.1.5	Phối hợp thực hiện chuyển đổi IPv6 cho hệ thống mạng, dịch vụ CNTT của huyện theo hướng dẫn của cấp trên	Quý II-IV	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	
3.1.6	Nâng cấp mạng di động 4G, phát triển mạng di động 5G	Quý II-IV	Phòng Văn hóa và Thông tin, các doanh nghiệp viễn thông	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	
3.2	Dữ liệu số và nền tảng số				
3.2.1	Phối hợp duy trì, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh	Quý I-IV	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	Văn phòng HĐND và UBND huyện	
3.2.2	Phối hợp từng bước triển khai nền tảng trợ lý ảo hỗ trợ CBCCVC, người dân.	Quý I-IV	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	
3.2.3	Triển khai đẩy mạnh sử dụng Hệ thống đánh giá hài lòng của người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện và từng bước triển khai tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các xã	Quý I-IV	Văn phòng HĐND và UBND huyện; UBND các xã	Các doanh nghiệp viễn thông	
3.2.4	Duy trì thực hiện hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	Quý I-IV	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	
3.2.5	Phối hợp triển khai, sử dụng hiệu quả hệ thống dữ liệu và các nền tảng số do tỉnh triển khai trên địa bàn huyện	Quý I-IV	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	Phòng Văn hóa và Thông tin	

Stt	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
3.3	Bảo đảm an toàn, an ninh mạng				
3.3.1	Triển khai ứng dụng nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn an ninh thông tin theo cấp độ do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp	Quý I-IV	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	
3.3.2	Tiếp tục triển khai các giải pháp phòng chống mã độc theo Chỉ thị số 14/CT-TTg	Quý I-IV	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	
3.3.3	Hoàn thành phân loại, đề nghị phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	Quý I-II	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	
3.3.4	Triển khai hoạt động bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông	Quý I-IV	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	
3.3.5	Xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân	Quý II-III	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	
3.3.6	Triển khai bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng	Quý II-IV	Phòng Giáo dục và Đào tạo; phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	
3.4	Phát triển Chính quyền số				
3.4.1	Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh	Quý I-IV	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	Văn phòng HĐND và UBND huyện; phòng Văn hóa và Thông tin	

Stt	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
3.4.2	Triển khai sử dụng hiệu quả chứng thư số cá nhân và chứng thư số của tổ chức	Quý I-IV	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	Phòng Văn hóa và Thông tin	
3.4.3	Triển khai ký số, thanh toán trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh	Quý II-IV	Văn phòng HĐND và UBND huyện; phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, các doanh nghiệp	
3.4.4	Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần; từng bước số hóa các kết quả giải quyết TTHC đồng thời tăng cường số hóa hồ sơ của các tổ chức, công dân	Quý I-IV	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	Các doanh nghiệp viễn thông	
3.4.5	Tiếp tục triển khai thực hiện chứng thực bản sao điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Quý I-IV	Phòng Tư pháp	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	
3.4.6	Tiếp tục triển khai thanh toán không dùng tiền mặt và biên lai điện tử tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của huyện và các xã	Quý I-IV	Văn phòng HĐND và UBND huyện; phòng Tài chính – Kế hoạch; UBND các xã	Các doanh nghiệp	
3.4.7	Nâng cấp Cổng thông tin điện tử huyện đáp ứng tiêu chuẩn theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ	Quý II-IV	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	
3.4.8	Xây dựng và đưa vào hoạt động Trang thông tin điện tử của các xã	Quý II-IV	UBND các xã	Phòng Văn hóa và Thông tin; các doanh nghiệp viễn thông	

Stt	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
3.4.9	Quản lý, duy trì và nâng cao hiệu quả sử dụng màn hình LED tại Quảng trường trung tâm huyện	Quý I-IV	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	
3.4.10	Duy trì và nâng cao hiệu quả sử dụng các dịch vụ giám sát đô thị thông minh của tỉnh	Quý I-IV	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	
3.4.11	Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030; hệ thống camera giám sát phục vụ công tác quản lý, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn huyện	Quý I-IV	Công an huyện	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	
3.4.12	Tiếp tục triển khai kế hoạch Quản lý tài liệu điện tử và số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025	Quý I-IV	Phòng Nội vụ huyện	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	
3.4.13	Tiếp tục duy trì, sử dụng hiệu quả các nền tảng công nghệ số do tỉnh triển khai thực hiện	Quý I-IV	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã		
4	CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ				
4.1	Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển thương mại điện tử	Quý I-II	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã; các doanh nghiệp	
4.2	Tiếp tục đẩy mạnh triển khai kinh tế số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân	Quý I-IV	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã; các doanh nghiệp	

Stt	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
4.3	Phối hợp, triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn huyện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số	Quý I-IV	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã; các doanh nghiệp	
4.4	Triển khai thí điểm các nền tảng số cho doanh nghiệp	Quý I-IV	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã; các doanh nghiệp	
5	CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI SỐ				
5.1	Tiếp tục phổ cập, hướng dẫn, tuyên truyền tới người dân sử dụng ứng dụng VNeID, thiết lập tài khoản VNeID và định danh tài khoản mức độ 2	Quý I-IV	Công an huyện	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	
5.2	Triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử	Quý I-IV	Các doanh nghiệp	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	
5.3	Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân	Quý I-IV	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	Các doanh nghiệp	
5.4	Đào tạo, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ cho các Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn, buôn sử dụng các dịch vụ số	Quý I-IV	UBND các xã	Phòng Văn hóa và Thông tin; các doanh nghiệp viễn thông	
5.5	Xây dựng hệ thống Wifi công cộng trên địa bàn huyện	Quý I-IV	Phòng Văn hóa và Thông tin; các doanh nghiệp viễn thông	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	

Stt	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
6	CÁC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÁC LĨNH VỰC ƯU TIÊN				
6.1	Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn				
6.1.1	Đẩy mạnh triển khai thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu của ngành như: đất đai, vật nuôi, thủy sản, ... để thực hiện chuyển đổi số	Quý I-IV	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	
6.1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn	Quý I-IV	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã; các doanh nghiệp	
6.1.3	Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).	Quý I-IV	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã; các doanh nghiệp	
6.1.4	Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số do ngành cấp trên triển khai trên địa bàn huyện	Quý III-IV	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	
6.2	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo				
6.2.1	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu của ngành đảm bảo thống nhất, đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý	Quý I-IV	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND các xã; các trường học	
6.2.2	Tiếp tục triển khai sử dụng hiệu quả các ứng dụng, phần mềm trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ như: Học bạ điện tử, quản lý học sinh, kiểm định chất lượng giáo dục, quản lý văn bằng chứng chỉ...	Quý I-IV	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND các xã; các trường học	

Stt	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
6.2.3	Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện	Quý I-IV	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND các xã; các trường học	
6.2.4	Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số do ngành cấp trên triển khai trên địa bàn huyện	Quý I-IV	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã; các trường học	
6.3	Lĩnh vực Y tế				
6.3.1	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý và khám chữa bệnh của Trung tâm Y tế huyện và Trạm Y tế các xã	Quý I-IV	Trung tâm Y tế huyện	UBND các xã, Trạm Y tế các xã	
6.3.2	Tiếp tục nâng cao hiệu quả sử dụng Hệ thống hồ sơ sức khoẻ điện tử; Hệ thống tư vấn, khám chữa bệnh từ xa	Quý I-IV	Trung tâm Y tế huyện	UBND các xã, Trạm Y tế các xã	
6.3.3	Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế trên địa bàn huyện	Quý I-IV	Trung tâm Y tế huyện	UBND các xã, Trạm Y tế các xã	
6.3.4	Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số do ngành cấp trên triển khai trên địa bàn huyện	Quý I-IV	Trung tâm Y tế huyện	UBND các xã, Trạm Y tế các xã	
6.4	Lĩnh vực Giao thông vận tải và logistics				
6.4.1	Triển khai xây dựng hệ thống dữ liệu về lĩnh vực giao thông vận tải phục vụ công tác quản lý, điều hành của huyện	Quý I-IV	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	
6.4.2	Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số do ngành cấp trên triển khai trên địa bàn huyện	Quý I-IV	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	

Stt	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
6.5	Lĩnh vực Công nghiệp và thương mại				
6.5.1	Triển khai các hoạt động tuyên truyền, khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia sàn thương mại điện tử	Quý I-IV	Phòng Kinh tế và Hạ tầng; các doanh nghiệp	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	
6.5.2	Đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong các hoạt động thương mại, trong các giao dịch mua bán hàng hoá, sản phẩm, dịch vụ...	Quý I-IV	Phòng Kinh tế và Hạ tầng; các doanh nghiệp	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	
6.5.3	Thúc đẩy các doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong hoạt động giao dịch	Quý I-IV	Phòng Kinh tế và Hạ tầng; các doanh nghiệp	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	
6.5.4	Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số do ngành cấp trên triển khai trên địa bàn huyện	Quý I-IV	Phòng Kinh tế và Hạ tầng; các doanh nghiệp	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	
6.6	Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường				
6.6.1	Triển khai thu thập, xây dựng cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn huyện	Quý I-IV	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	
6.6.2	Xây dựng kho hồ sơ dữ liệu số về Tài nguyên và Môi trường	Quý I-IV	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	
6.6.3	Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số do ngành cấp trên triển khai trên địa bàn huyện	Quý I-IV	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	

Stt	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
6.7	Lĩnh vực Văn hoá, Thể thao và Du lịch				
6.7.1	Phối hợp xây dựng Cơ sở dữ liệu và Hệ thống thông tin Di sản văn hóa	Quý I-IV	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	
6.7.2	Phối hợp xây dựng Cơ sở dữ liệu và Hệ thống thông tin Thể dục thể thao	Quý I-IV	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	
6.7.3	Phối hợp triển khai sử dụng hiệu quả Cổng thông tin du lịch thông minh	Quý I-IV	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	
6.7.4	Triển khai có hiệu quả Đề án phát triển du lịch huyện Buôn Đôn giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030	Quý I-IV	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	
6.7.5	Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực Thư viện	Quý I-IV	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	
6.8	Lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng				
6.8.1	Tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán số	Quý I-IV	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	Các tổ chức tín dụng; các doanh nghiệp	
6.8.2	Phối hợp triển khai toàn diện công nghệ số trong ngành tài chính, phối hợp với các tổ chức tín dụng hợp pháp để thí điểm hệ thống Hồ sơ tài chính số của công dân, doanh nghiệp để tạo ra các mô hình mới	Trong năm	Các phòng, ban, ngành, UBND các xã	Các tổ chức tín dụng; các doanh nghiệp	

Stt	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
6.9	Lĩnh vực báo chí, phát thanh truyền hình				
6.9.1	Phối hợp triển khai thực hiện Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Quý I-IV	Phòng Văn hóa và Thông tin, Đài Truyền thanh – Truyền hình	UBND các xã	
6.9.2	Ứng dụng CNTT, công nghệ phát thanh truyền hình vào hoạt động của cơ quan báo chí, phát thanh truyền hình	Quý II-IV	Phòng Văn hóa và Thông tin, Đài Truyền thanh – Truyền hình	UBND các xã	